

Bản án số: 274/2018/HSST
Ngày 24/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Việt Oanh và ông Lê Đình Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Ông Hà Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 260/2018/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Bị cáo LÊ VIẾT T.

Sinh ngày: 24/4/1989; tại: Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Viết H, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956; đều trú tại: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có vợ là Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1993 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/7/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Buôn Ma Thuột. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Phạm Thúy H. Sinh năm 1992.

Trú tại: Tổ dân phố H, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.
(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Sỹ Kỳ N. Sinh năm 1984.

Trú tại: Đường D, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Anh Lê Viết T. Sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Viết T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 06/7/2018, Lê Viết T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Surius, màu sơn đen, biển số 47H1- 054.33 đi trên đường Nguyễn Chí Thanh, theo hướng từ trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột đến xã Hoà Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột. Khi đi qua khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Nguyễn Chí Thanh và đường Nguyễn Xuân Nguyên, thì T nhìn thấy chị Nguyễn Phạm Thuý H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu sơn đỏ - đen, biển số 47B1- 368.12, đi theo hướng ngược chiều với T. Trên tay chị H đang cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J7 màu vàng, có ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo. T nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại trên của chị H, T điều khiển xe mô tô quay lại đuổi theo chị H chờ cơ hội cướp giật chiếc điện thoại. Khi chị H đi đến trước số nhà 45- 47 đường Nguyễn Chí Thanh, thuộc phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, thì dừng xe mô tô lại và cất chiếc điện thoại vào túi áo khoác phía bên trái. Lúc này, T điều khiển xe mô tô từ phía sau chạy lên áp sát về phía bên trái chị H và dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J7 của chị H, rồi điều khiển xe mô tô rẽ vào đường Phạm Hùng, thành phố Buôn Ma Thuột chạy thoát. Trên đường đi, T tự khởi động lại điện thoại để phá mật khẩu và vứt bỏ chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo, tháo chiếc Sim điện thoại trong chiếc điện thoại của chị H cất vào túi, rồi gắn Sim điện thoại của T vào chiếc điện của của chị H. Mục đích để khi đem chiếc điện thoại trên đi cầm cố, thì người nhận cầm sẽ không biết đây là tài sản do T cướp giật được mà có. Sau đó, T đi đến tiệm cầm đồ của anh Nguyễn Sỹ Kỳ Nguyên và cầm cố chiếc điện thoại này cho anh Nguyên lấy số tiền 2.500.000 đồng. Số tiền này T đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Surius, biển số 47H1- 054.33, là phương tiện T dùng vào việc phạm tội. Anh Nguyễn Sỹ Kỳ Nguyên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J7 màu vàng, là vật chứng của vụ án

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 146/KLĐG ngày 18 tháng 7 năm 2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7, màu gold (màu vàng), số Imei: 352811099101770; trị giá: 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 269/CT-VKS ngày 24/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Lê Viết T về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Viết T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã trả lại: 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7, màu vàng, số Imei: 352811099101770, cho chị Nguyễn Phạm Thuý H là chủ sở hữu.

+ Chấp nhận việc anh Lê Viết T (là em ruột của bị cáo T), đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Sỹ Kỷ N số tiền 2.500.000 đồng, là tiền anh N đã đưa cho Lê Viết T khi nhận cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Surius, biển số 47H1- 054.33, là phương tiện bị cáo T dùng vào việc phạm tội. Do chưa xác minh, làm rõ được nguồn gốc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách chiếc ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị H và anh Nguyên không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến, hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng đã truy tố; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Viết T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng đã thu thập được; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi các bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 06/7/2018, trước số nhà 45 - 47 đường

Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo Lê Viết T đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Surius, biển kiểm soát 47H1- 054.33 làm phương tiện để áp sát về phía bên trái chị Nguyễn Phạm Thúy H và bắt ngờ dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J7 của chị H, rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô rẽ vào đường Phạm Hùng tẩu thoát. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.800.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a).....;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;”

Xét tính chất của vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và biết rõ mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều phải bị trừng trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật và động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài những lười lao động, bị cáo đã dùng xe mô tô làm phương tiện, áp sát và giật chiếc điện thoại di động SamSung J7 của chị H, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là: 4.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, mà còn là nguồn nguy hiểm cho chị H và những người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm hại đến trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo mới bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ, trả lại cho người bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo; sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người liên quan; bị cáo có thời gian phục trong quân đội (01 năm 06 tháng), có cha ruột là bệnh binh, có ông nội được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, có bà nội được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì và ông bà nội được nhà nước tặng Bằng vàng gia đình danh dự chống Mỹ cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51

BLHS, cần xem xét trong khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Vì vậy, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đối với anh Nguyễn Sỹ Kỳ N, là người đã nhận cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 từ bị cáo T. Nhưng anh N không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với việc bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Surius, biển số 47H1- 054.33 làm phương tiện phạm tội, anh Lê Viết T không biết, nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với anh Tâm, là phù hợp.

[3] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7, màu vàng, số Imei: 352811099101770, cho chị Nguyễn Phạm Thuý H là chủ sở hữu.

+ Chấp nhận việc anh Lê Viết Tâm (là em ruột của bị cáo T), đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Sỹ Kỳ N số tiền 2.500.000 đồng, là tiền anh N đã đưa cho Lê Viết T khi nhận cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha- Surius, biển số 47H1- 054.33, là phương tiện bị cáo T dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên do chị Trần Thị Xuân M (sinh năm 1977; trú tại Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) đăng ký chủ sở hữu. Khoảng năm 2014, anh Lê Viết T (là em ruột của bị cáo T), đã mua chiếc xe mô tô này tại một tiệm cầm đồ trên đường Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Do chưa làm việc được với chị Trần Thị Xuân M và người đã bán xe cho anh Tâm, nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách chiếc xe mô tô ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị H và anh Nguyên không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Lê Viết T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Lê Viết T: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 13/7/2018.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7, cho chị Nguyễn Phạm Thúy H là chủ sở hữu.

(Đặc điểm như trong biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 14/9/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột với chị Nguyễn Phạm Thúy H).

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Surius, biển số 47H1- 054.33, là phương tiện bị cáo T dùng vào việc phạm tội. Do chưa xác minh, làm rõ được nguồn gốc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách chiếc ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự:

+ Chấp nhận việc anh Lê Viết T (là em ruột của bị cáo T), đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Sỹ Kỳ N số tiền 2.500.000 đồng.

+ Chị H và anh Nguyễn không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Viết T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh,VKSND Tp.BMT;
-TAND tỉnh;
-Công an Tp.BMT;
-CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
-Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
-Bị cáo, đương sự;
-Chánh án ;
-Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải